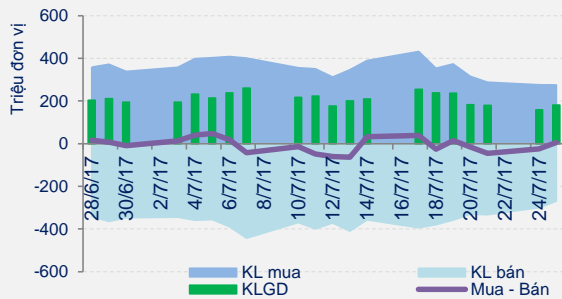
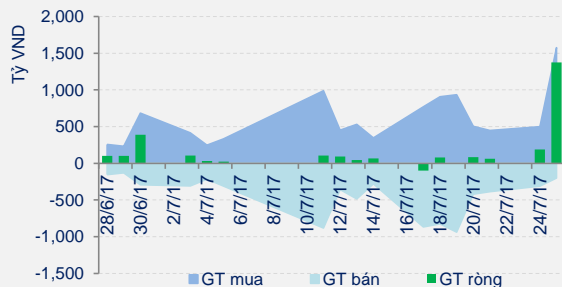


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	767.27	97.81
% Thay đổi	↑ 0.99%	↑ 0.91%
KLGD (CP)	180,624,561	53,583,144
GTGD (tỷ đồng)	4,308.07	476.21
Tổng cung (CP)	269,654,890	87,839,700
Tổng cầu (CP)	275,333,020	96,699,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,549,020	1,852,638
KL mua (CP)	31,668,247	730,500
GTmua (tỷ đồng)	1,576.40	13.96
GT bán (tỷ đồng)	201.38	28.71
GT ròng (tỷ đồng)	1,375.02	(14.75)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.21%	11.9	1.9	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.91%	16.5	3.2	16.0%
Dầu khí	↓ -3.48%	15.9	3.4	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.15%	18.6	4.2	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.62%	15.8	3.5	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.16%	20.9	6.9	9.7%
Ngân hàng	↑ 0.60%	13.8	1.7	8.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.09%	9.3	1.8	11.0%
Tài chính	↓ -0.61%	22.0	2.8	18.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.36%	12.5	2.3	29.3%
VN - Index	↑ 0.99%	16.1	4.2	96.9%
HNX - Index	↑ 0.91%	11.9	1.6	3.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất ngờ hồi phục mạnh trở lại sau ba phiên liên tiếp giảm điểm trước đó, tuy nhiên thanh khoản khớp lệnh đang tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,53 điểm (+0,99%) lên 767,27 điểm; HNX-Index tăng 0,88 điểm (+0,91%) lên 97,81 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng vọt so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 4.796 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 235 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.733 tỷ đồng. PGD được khối ngoại thỏa thuận mua ròng lớn với 22,4 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 1.268 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 329 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 182 mã giảm. Trái với diễn biến khá tiêu cực trong phiên sáng thì khi về chiều lực cầu tăng vọt ở nhiều cổ phiếu lớn đã giúp thị trường tăng trưởng tích cực, hai chỉ số chính đều đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Nhóm ngân hàng quay trở lại dẫn dắt thị trường với mức tăng mạnh trên nhiều cổ phiếu BID (+5,7%), CTG (+2,7%), STB (+5,5%), ACB (+1,6%), SHB (+1,3%); thậm chí MBB (+6,8%) còn tăng trần. Không thể không nhắc đến sự tích cực của nhiều mã lớn khác như PLX (+3%), GAS (+1,5%), HPG (+1,3%) đã hỗ trợ tích cực cho thị trường. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng quay trở lại xu hướng tăng với nhiều mã kết phiên ở sắc xanh sau khi đã giảm trong phiên sáng như SSI (+2%), SHS (+0,7%), HCM (+2%), VND (+3,3%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đường MA50 ngày tiếp tục hỗ trợ tốt cho VN-Index trong phiên hôm nay, khi chỉ số giảm xuống mức này trong phiên sáng và lực cầu tại đây đã giúp chỉ số bật tăng khá tốt vào phiên chiều. Điều này giúp giữ tín hiệu kỹ thuật trung hạn của VN-Index là tích cực. Hiện tại chỉ còn VN30 là vẫn duy trì tín hiệu này ở mức trung tính. Tuy nhiên, khối lượng khớp lệnh có phiên giảm thứ năm liên tiếp, điều này khiến cho phiên hồi phục hôm nay chưa thực sự chắc chắn và tiềm ẩn rủi ro trong các phiên tới. Dự báo, VN-Index sẽ duy trì đà hồi phục trong phiên tới để hướng đến mốc kháng cự tiếp theo tại 770 điểm (MA10), vùng 759-766 điểm (MA5-50) sẽ là hỗ trợ cho chỉ số. Với việc VN-Index vượt được mốc 766 điểm (MA5) đã giúp cải thiện tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn lên mức trung tính nên nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã bán ra cổ phiếu trong hai tuần gần đây có thể bắt đầu mua thăm dò trong phiên tiếp theo. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tái cơ cấu, tập trung vào các mã có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/7/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch sáng, chạm mức đáy trong phiên tại 757,35 điểm. Phiên chiều, tình hình trở nên tích cực hơn khi chỉ số dần thu hẹp mức giảm rồi tăng lên sắc xanh, đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,53 điểm (+0,99%) lên 767,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.100 đồng, MBB tăng 1.400 đồng, PLX tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên, tạo đáy trong phiên sáng tại 96,73 điểm. Ngay sau đó, lực cầu đổ vào mạnh đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, đà tăng được duy trì tốt về phiên chiều, để chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,88 điểm (+0,91%) lên 97,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VCG tăng 500 đồng, VNR tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, BCC giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1375 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 25,1 triệu cổ phiếu. PGD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1.268 tỷ đồng tương ứng với 22,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCI với 66,7 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,2 tỷ đồng tương ứng với 689 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 14,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,1 tỷ đồng tương ứng với 770 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 289 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 176 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam sẽ cần 480 tỷ USD trong 4 năm tới cho đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu

Nếu không thể đáp ứng mức ngân sách này cho đầu tư hạ tầng, Việt Nam có nguy cơ gặp điểm "nghẽn" tăng trưởng trong nhiều lĩnh vực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt sau 3 phiên giảm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 766 điểm (MA5) và 770 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 772 điểm (MA20) và 759 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 710 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng duy trì đà hồi phục để hướng đến mốc kháng cự 770 điểm, vùng 759-766 điểm sẽ là hỗ trợ của chỉ số.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại sau 3 phiên giảm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 98-98,9 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 96,6 điểm (đáy phiên 24/7). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 99,7 điểm (MA20) và 97,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 88 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể duy trì đà hồi phục để hướng đến vùng kháng cự 98-98,9 điểm, vùng 96,6-97,3 điểm sẽ là hỗ trợ của chỉ số.

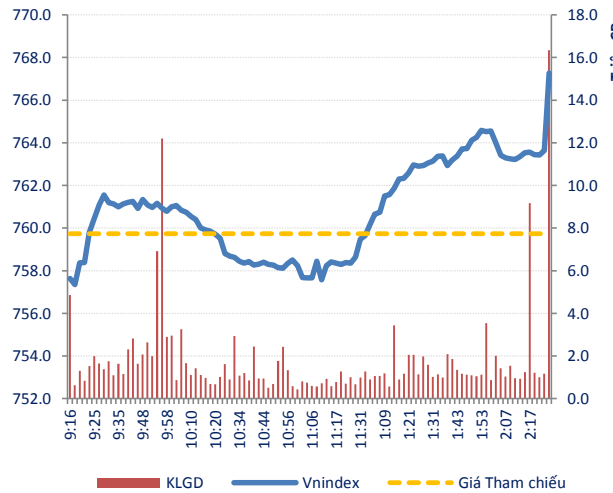
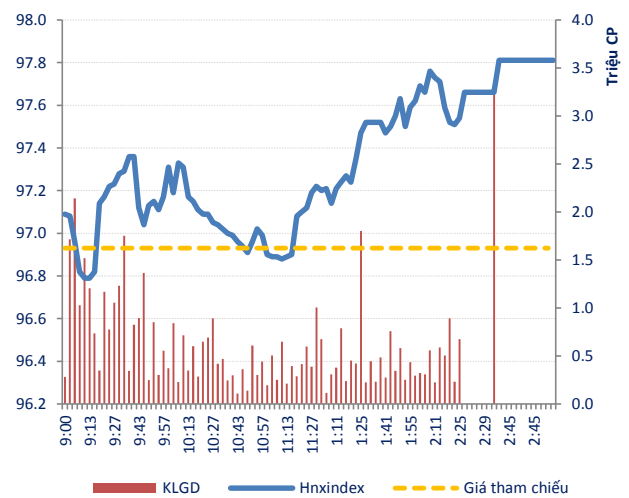
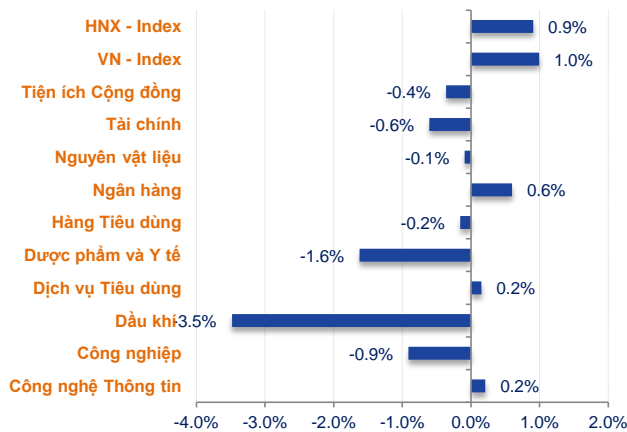
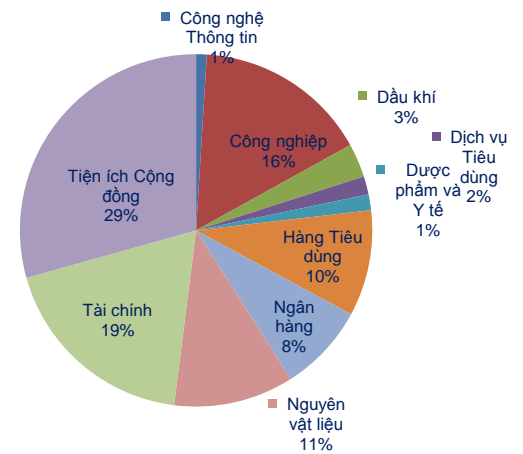
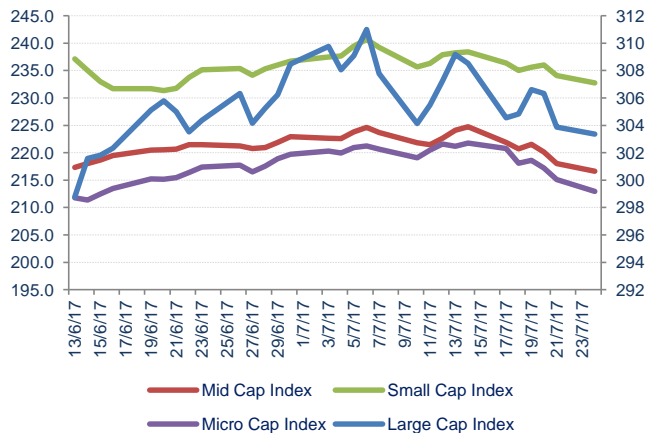
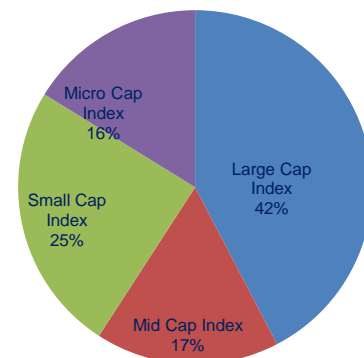


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,23 - 36,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 25/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.429 đồng, không đổi so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng 0,01% xuống 1.254,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 93,81 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1650 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3022 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,23 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,31 USD tương ứng 0,64% lên 48,91 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD tương ứng 0,91% lên 46,67 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/7, chỉ số Dow Jones giảm 66,9 điểm tương ứng 0,31% xuống 21.513,17 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 23,05 điểm tương ứng 0,36% lên 6.410,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,63 điểm tương ứng 0,11% xuống 2.469,91 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGD	22,409,757	SSI	688,950
2	E1VFN30	1,700,100	GTN	627,840
3	VCI	1,156,120	HSG	580,700
4	BID	919,740	KBC	380,580
5	HPG	716,060	MSN	219,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	175,800	PVS	769,800
2	NDN	107,200	ACB	288,700
3	VGC	97,900	SHB	196,900
4	DBC	29,200	HKB	126,000
5	PPP	15,200	VKC	57,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PGD	53.40	50.80	↓	-4.87%	22,413,987
HAI	10.85	11.60	↑	6.91%	11,793,600
VSH	17.90	17.90	→	0.00%	10,387,190
OGC	2.52	2.38	↓	-5.56%	7,190,000
HQC	3.27	3.30	↑	0.92%	5,866,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.80	7.90	↑	1.28%	9,965,824
KLF	2.80	3.00	↑	7.14%	4,852,597
SPI	4.60	5.00	↑	8.70%	4,276,161
KSK	1.40	1.50	↑	7.14%	2,731,944
PVS	15.90	15.70	↓	-1.26%	1,664,194

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMP	77.20	82.60	5.40	↑ 6.99%
PNC	9.01	9.64	0.63	↑ 6.99%
CMX	4.17	4.46	0.29	↑ 6.95%
BBC	102.10	109.20	7.10	↑ 6.95%
EMC	15.10	16.15	1.05	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%
L44	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
NDF	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
INC	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
SFN	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTA	7.44	6.92	-0.52	↓ -6.99%
SMA	9.75	9.08	-0.67	↓ -6.87%
DAH	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%
VHG	2.26	2.11	-0.15	↓ -6.64%
VAF	12.35	11.60	-0.75	↓ -6.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
B82	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
ATS	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
VTC	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
VC1	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
HTP	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PGD	22,413,987	7.6%	1,154	44.0	3.5
HAI	11,793,600	3250.0%	544	21.3	1.0
VSH	10,387,190	11.3%	1,543	11.6	1.2
OGC	7,190,000	-54.3%	(2,441)	-	1.1
HQC	5,866,560	2.0%	186	17.8	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,965,824	7.4%	888	8.9	0.7
KLF	4,852,597	1.0%	104	29.0	0.3
SPI	4,276,161	-1.8%	(191)	-	0.5
KSK	2,731,944	0.6%	59	25.4	0.1
PVS	1,664,194	8.1%	2,150	7.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMP	↑ 7.0%	22.8%	6,408	12.9	1.6
PNC	↑ 7.0%	6.8%	657	14.7	1.1
CMX	↑ 7.0%	-104.3%	(3,296)	-	1.3
BBC	↑ 7.0%	10.9%	5,188	21.0	2.2
EMC	↑ 7.0%	1.7%	174	92.8	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 10.0%	15.5%	2,727	12.9	1.8
L44	↑ 10.0%	-2.9%	(228)	-	0.3
NDF	↑ 9.9%	-6.7%	(698)	-	1.4
INC	↑ 9.9%	8.1%	1,067	11.4	0.9
SFN	↑ 9.9%	21.3%	3,779	9.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGD	22,409,757	7.6%	1,154	44.0	3.5
V1VFN3	1,700,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VCi	1,156,120	32.0%	3,791	15.2	4.5
BID	919,740	14.5%	1,850	11.1	1.6
HPG	716,060	39.1%	5,818	5.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	175,800	19.0%	2,543	8.6	1.6
NDN	107,200	10.6%	1,292	7.2	0.8
VGC	97,900	14.0%	1,858	10.3	1.4
DBC	29,200	7.3%	2,047	13.2	1.0
PPP	15,200	9.0%	1,104	9.3	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	220,312	44.5%	6,991	21.7	8.9
SAB	151,022	34.0%	7,255	32.5	12.1
VCB	134,197	15.3%	2,120	17.6	2.6
GAS	115,758	19.2%	4,190	14.4	2.9
VIC	110,784	3.9%	641	65.6	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,746	10.7%	1,514	16.6	1.8
VCS	12,088	59.4%	11,920	12.7	4.5
SHB	8,842	7.4%	888	8.9	0.7
VCG	8,437	6.8%	1,129	16.9	1.4
VGC	8,198	14.0%	1,858	10.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	7.20	1.4%	156	108.5	1.4
TTF	6.89	-1166.8%	(12,041)	-	11.3
DTA	5.19	0.2%	13	528.5	0.7
QCG	5.14	1.8%	256	90.7	1.7
CCL	4.78	1.4%	145	31.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	6.28	0.4%	40	178.5	0.7
NDF	5.14	-6.7%	(698)	-	1.4
ATS	5.02	5.0%	575	28.2	1.4
PIV	3.84	10.2%	1,117	23.7	2.4
KDM	3.73	1.6%	178	23.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
